

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam đảo chiều giảm điểm về cuối phiên

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL đều giảm điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

GVR, HPG

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị có thể mở 1 phần trạng thái

03/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	965.14	-0.16
VN30	883.28	-0.41
HĐTL VN30	879.50	-0.77
HNXIndex	102.39	-0.58
HNX30	178.95	-1.01
UPCoM	56.65	+0.00
USD/VNĐ	VND23,173	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.38	-4
Lãi suất qua đêm (%)	1.86	-51
Dầu (WTI, \$)	61.18	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,548.39	+1.26



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 965.14 (-0.16%)
KLGD (triệu CP) 149.1 (+13.3%)
GTGD (triệu US\$) 154.1 (+16.7%)

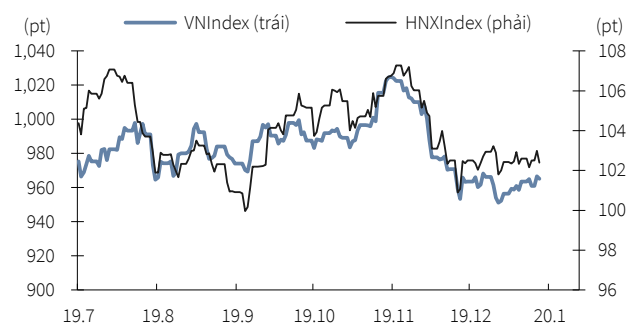
HNXIndex 102.39 (-0.58%)
KLGD (triệu CP) 21.8 (+10.8%)
GTGD (triệu US\$) 10.8 (+27.3%)

UPCoM 56.65 (+0.00%)
KLGD (triệu CP) 9.4 (+42.0%)
GTGD (triệu US\$) 3.2 (-13.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +6.0

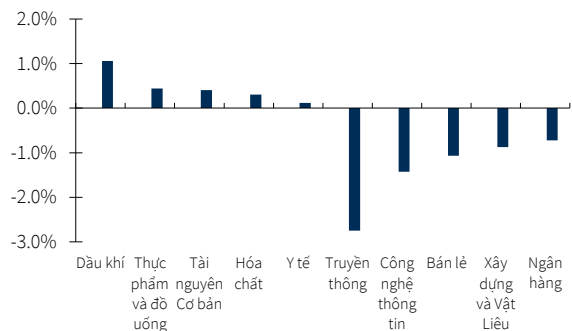
TTCK Việt Nam đảo chiều giảm điểm về cuối phiên do áp lực bán gia tăng đột ngột ở nhóm cổ phiếu ngân hàng (VCB, BID, CTG...). Thanh khoản thị trường hồi phục, mặc dù vẫn ở mức thấp, và độ rộng thị trường ở trạng thái tương đối cân bằng. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến phân hóa mạnh với VIC, VHM, VNM... tăng điểm, trong khi VCB, BVH, MWG... giảm điểm. Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 10 mã tăng và 17 mã giảm điểm. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay (GAS, PVD, PVS...) nhờ diễn biến tích cực của giá dầu thế giới. Nhóm cổ phiếu kín room đồng loạt điều chỉnh mạnh (FPT, GMD, DXG...). Khối nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị ở mức trung bình, tập trung ở HPG, VNM, VRE...

VN Index & HNX Index



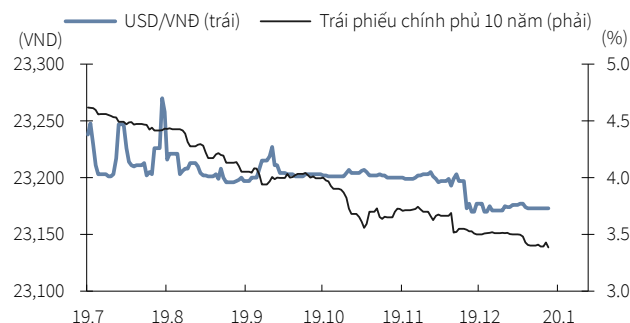
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



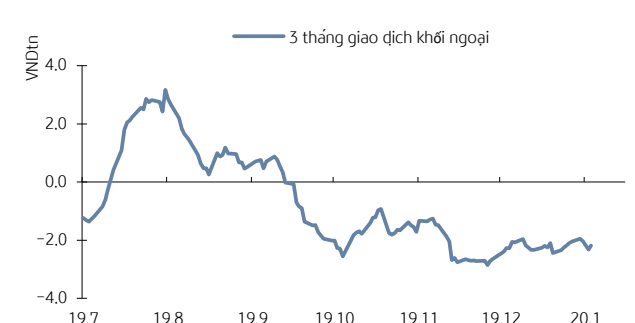
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



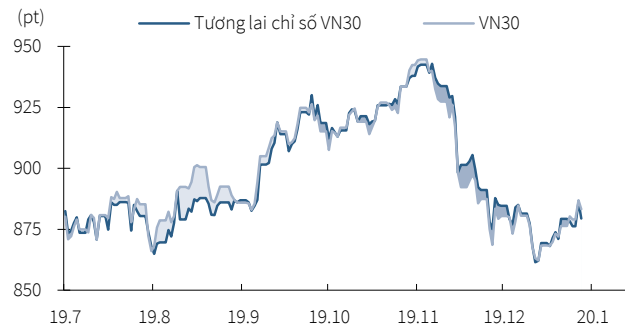
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	883.28 (-0.41%)
VN30 tương lai	879.5 (-0.77%)
Mở cửa	887.1
Cao nhất	887.9
Thấp nhất	879.5
Hợp đồng	70,730 (-0.2%)
KL HĐ mở OI	N/A

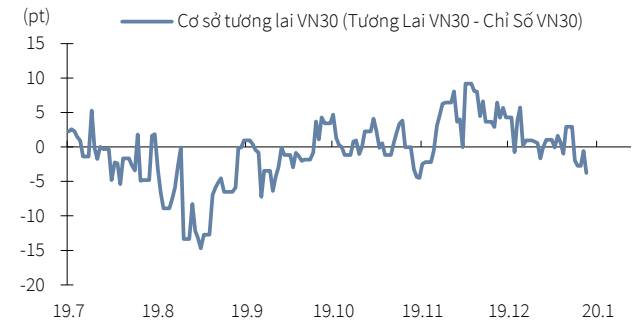
Cả 4 HĐTL đều giảm điểm trong phiên hôm nay, phù hợp với diễn biến giảm của chỉ số VN30 Index. Đáng chú ý, chênh lệch của 2 HĐTL F2001 và F2002 với chỉ số VN30 Index đều ở mức âm (lần lượt -3.8 điểm đến -2.3 điểm), phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước triển vọng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Thanh khoản trên thị trường ở mức tương đương phiên hôm qua và tập trung chủ yếu ở F2001. Khối lượng lệnh đặt mua và đặt bán giảm nhẹ với khối lượng đặt bán có phần chiếm ưu thế. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ ở F2001.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



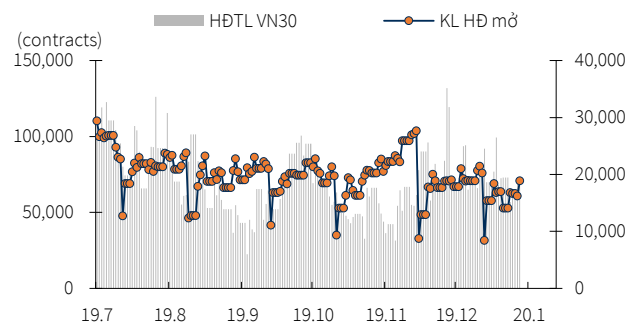
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



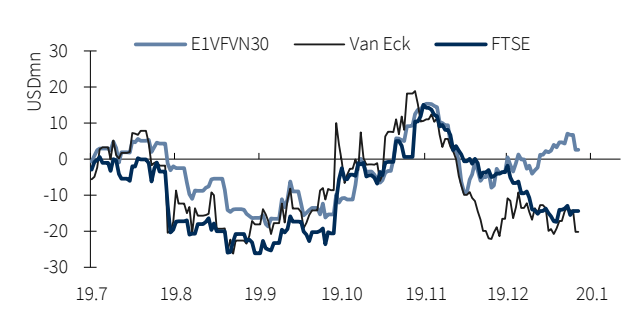
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

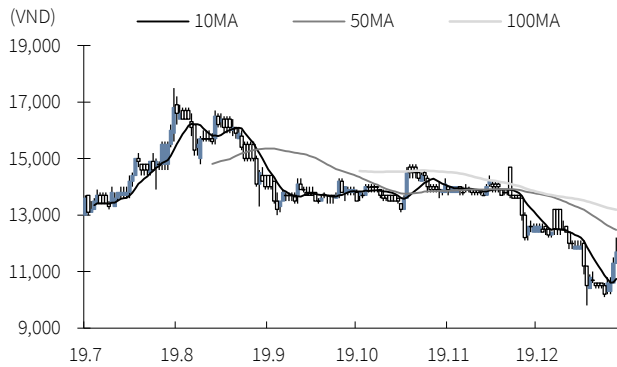
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR)

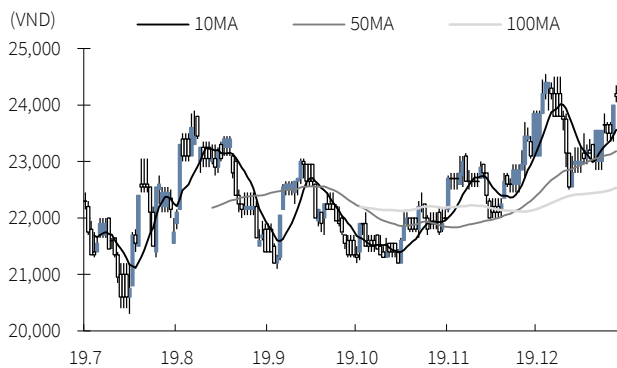


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GVR tăng 5.4% lên 11,700 VNĐ/cp.

- HoSE thông báo chấp thuận niêm yết cho GVR với khối lượng 4 tỷ cổ phiếu, tương đương vốn điều lệ 40.000 tỷ đồng. Mã chứng khoán được giữ nguyên là GVR. Cổ phiếu GVR chính thức giao dịch trên UPCoM từ tháng 3/2018 trở thành doanh nghiệp có vốn điều lệ lớn nhất trên sàn này, đạt 40.000 tỷ đồng và vốn hóa thị trường lớn thứ 4, đạt 45.200 tỷ đồng (chỉ xếp sau Cảng hàng không Việt Nam (ACV), Viettel Global (VGI) và VEAM Corp (VEA)). Nếu lên HoSE, GVR sẽ có vốn điều lệ lớn thứ 2, chỉ xếp sau ngân hàng BIDV.

Công ty Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 0.6% lên 24,150 VNĐ/cp.

- Công ty TNHH Tôn Hòa Phát (công ty con của HPG) cho biết đã được Bộ Thương mại Mỹ (DOC) loại khỏi danh sách bất hợp tác và không bị áp thuế chống bán phá giá. Trước đó, DOC cho biết mức thuế chống lẩn tránh cao nhất được Mỹ xác định lên đến 456%, áp dụng cho các doanh nghiệp nằm trong danh sách bất hợp tác và có hành vi lẩn tránh thuế.

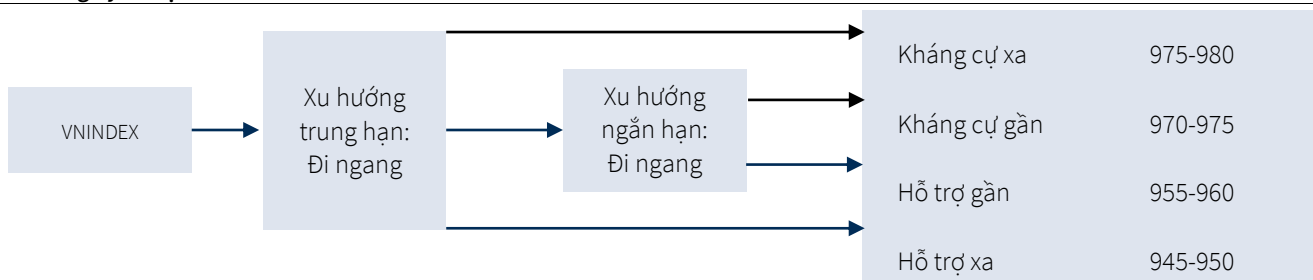
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



- Chỉ số VNIndex đã vấp phải áp lực bán mạnh tại vùng kháng cự 970 và quay đầu giảm điểm trong phiên hôm nay.
- Xu hướng tăng ngắn hạn vẫn hiện hữu và chúng tôi kì vọng chỉ số sẽ nhận được lực hỗ trợ tốt tại vùng 955-960 và quay lại đà tăng
- NĐT được khuyến nghị có thể mở 1 phần trạng thái khi tiến tới vùng hỗ trợ đã đề cập

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 rung lắc trong vùng kháng cự và quay đầu giảm điểm.
- Độ lệch âm nổi rộng trong phiên hôm nay phần nào phản ánh tâm lý thận trọng của NĐT.
- Trong kịch bản có thêm nhịp điều chỉnh đầu tuần tới, NĐT có thể mở 1 phần trạng thái LONG tại vùng 875-878 với kì vọng chỉ số sẽ có phản ứng tại vùng hỗ trợ này.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

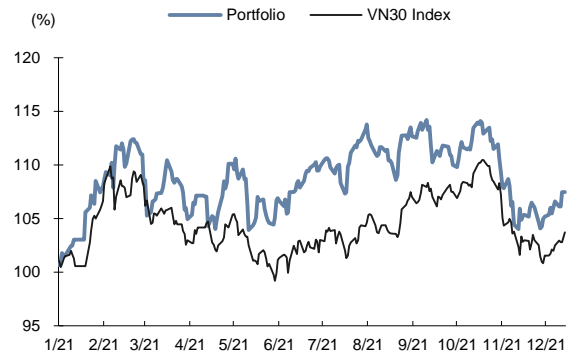
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.89%	0.15%
Tăng lũy kế (YTD)	3.72%	7.48%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 03/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	115,300	1%	-16%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,000	-18%	2.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	86,800	0.9%	12.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,250	2.2%	5.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36,500	-12%	6.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,600	-12%	51.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	22,750	-19%	-12.6%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Định Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Mảng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,600	0.6%	-7.7%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,150	0.6%	0.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	18,100	2.8%	-0.9%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng ngoài

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	0.6%	38.0%	120.2
VNM	0.3%	58.6%	38.1
VRE	0.7%	32.8%	37.3
MSN	0.9%	39.0%	26.1
E1VFN30	-0.5%	99.0%	15.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVD	1.0%	20.0%	-24.3
VCI	0.0%	37.1%	-20.0
VCB	-1.0%	23.9%	-12.2
VIC	0.3%	14.8%	-7.5
PLX	1.1%	13.4%	-5.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng ngoài

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHB	-3.0%	10.7%	0.4
SHS	-1.3%	11.4%	0.4
LAS	0.0%	5.3%	0.2
TIG	3.0%	16.6%	0.1
BVS	1.0%	28.0%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	2.8%	21.7%	-5.7
NDN	-5.6%	2.5%	-2.3
CEO	-2.1%	15.9%	-0.4
PVC	1.5%	12.8%	-0.3
SRA	0.0%	3.0%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	3.5%	PNJ, CLC
Tài nguyên Cơ bản	2.0%	CII, HBC
Du lịch và Giải trí	2.0%	PNC, YEG
Bán lẻ	1.6%	PLX, PVD
Dầu khí	1.2%	VJC, HVN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-3.9%	TLG, EVE
Hóa chất	-2.1%	ROS, DPG
Truyền thông	-2.0%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.0%	PVD, PLX
Thực phẩm và đồ uống	-0.5%	SCS, DAH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	10.9%	PNJ, ADS
Ngân hàng	6.9%	GAB, HBC
Bảo hiểm	3.9%	PNC, YEG
Công nghệ thông tin	3.5%	PLX, PVD
Bán lẻ	3.4%	VJC, SKG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-10.0%	MSH, TLG
Hóa chất	-8.1%	ROS, CTD
Truyền thông	-4.4%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.2%	PVD, PLX
Bất động sản	-2.7%	SCS, DAH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	115,300	388,397 (16,760)	51,112 (2.2)	21.8	79.3	45.1	44.1	5.5	7.8	4.9	4.5	0.3	-0.1	0.3	0.3
	VHM	VINHOMES JSC	85,200	280,267 (12,094)	94,055 (4.1)	34.0	14.8	10.6	35.0	33.5	35.9	4.8	3.3	0.4	1.2	-7.2	0.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,600	78,622 (3,393)	89,256 (3.9)	16.2	29.1	22.8	18.3	9.6	10.8	2.7	2.5	0.7	3.9	1.8	1.8
	NVL	NOVA LAND INVES	56,000	54,294 (2,343)	18,729 (0.8)	31.6	18.2	17.3	-4.3	14.6	12.1	2.3	-	-2.6	-1.6	-0.4	-5.9
	KDH	KHANGDIENHOUSE	26,400	14,373 (620)	8,129 (0.4)	4.5	15.5	11.8	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	-0.4	-1.7	-0.6	-1.9
	DXG	DAT XANH GROUP	13,900	7,310 (312)	20,246 (0.9)	3.5	5.1	4.8	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	-2.8	-4.1	0.7	-4.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,900	333,428 (14,388)	44,476 (1.9)	6.1	20.4	15.8	24.5	24.5	24.5	4.1	3.2	-1.0	0.6	9.6	-0.3
	BID	BANK FOR INVESTM	46,700	187,828 (8,105)	33,509 (1.4)	12.0	29.8	21.3	15.9	12.9	14.1	2.4	2.2	-0.4	5.7	17.6	1.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,650	82,778 (3,572)	23,238 (1.0)	0.0	8.8	7.5	8.2	16.7	16.4	1.4	1.1	-0.6	2.6	4.9	0.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,300	79,309 (3,422)	47,789 (2.1)	0.5	10.6	8.6	30.5	10.8	13.4	1.1	0.9	-0.9	3.4	8.7	1.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,400	49,730 (2,146)	28,293 (1.2)	0.0	6.4	5.3	13.0	20.6	20.6	1.2	1.0	-0.7	3.6	9.1	2.0
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,250	49,421 (2,133)	65,431 (2.8)	0.0	6.5	5.7	17.9	21.0	20.9	1.3	1.1	0.2	1.9	-1.4	2.2
	HDB	HDBANK	27,550	27,027 (1,166)	36,918 (1.6)	6.5	8.5	7.2	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	-0.9	4.0	7.8	0.0
	STB	SACOMBANK	10,200	18,397 (794)	19,554 (0.8)	11.5	8.4	6.3	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	0.0	1.0	4.6	1.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,500	17,771 (767)	2,930 (0.1)	0.0	7.1	5.6	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	0.9	1.7	-1.1	2.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,250	21,208 (915)	1,503 (0.1)	0.0	27.6	26.8	9.4	5.1	8.0	1.4	1.3	-2.5	0.9	2.1	-3.1
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	68,600	50,923 (2,197)	15,188 (0.7)	20.6	39.9	30.0	19.2	8.3	9.6	2.9	2.6	-0.6	0.9	2.8	0.0
	BMI	BAOMINHINSURANC	25,650	2,343 (101)	670 (0.0)	11.5	13.7	-	-	7.9	-	-	-	2.0	2.0	-0.2	3.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,250	9,272 (400)	19,711 (0.9)	45.0	4.5	4.1	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	-0.8	0.0	-5.4	1.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,000	4,766 (206)	1,486 (0.1)	63.0	7.7	8.0	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.1	0.0	-1.7	-12.7	-1.7
	HCM	HOCHIMINH CITY	21,200	6,477 (279)	15,022 (0.6)	43.3	18.0	12.5	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	-1.4	1.9	-8.6	-0.7
	VND	VN DIRECT SECURIT	14,400	3,003 (130)	2,463 (0.1)	8.7	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	-0.3	0.0	4.3	0.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	118,300	206,005 (8,889)	91,804 (4.0)	41.4	21.1	19.9	6.9	38.7	38.1	7.4	6.7	0.3	1.1	1.6	1.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	224,600	144,032 (6,215)	6,396 (0.3)	36.7	28.6	23.2	25.1	33.5	36.0	8.5	7.4	0.3	-3.8	-2.0	-1.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,500	67,214 (2,900)	92,289 (4.0)	10.0	15.1	13.4	-4.6	14.3	13.8	2.0	1.7	0.9	0.9	-10.4	1.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,200	15,741 (679)	4,282 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	1.4	0.4	-1.7	2.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	148,000	77,528 (3,345)	59,027 (2.5)	10.5	14.0	13.6	6.4	38.0	37.3	4.9	4.0	0.0	3.0	1.8	1.2
	GMD	GEMADEPT CORP	22,750	6,755 (291)	4,946 (0.2)	0.0	12.3	11.5	-44.5	9.5	9.7	1.1	1.1	-1.9	-3.2	-2.6	-2.4
	CII	HOCHIMINH CITY	23,100	5,725 (247)	5,214 (0.2)	19.0	11.3	10.3	147.6	11.0	12.2	-	-	2.2	3.6	1.8	2.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	15,150	8,599 (371)	634,757 (27.4)	45.3	-	-	-	-	-	-	-	-5.9	-29.4	-38.2	-12.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,200	9,374 (405)	11,797 (0.5)	33.6	7.7	9.7	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.3	-0.5	-1.0	-4.0	-0.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	53,300	4,066 (175)	4,040 (0.2)	1.4	6.1	6.4	-30.7	8.6	7.8	0.5	0.5	0.9	-3.4	-14.7	3.9
	REE	REE	36,500	11,317 (488)	20,787 (0.9)	0.0	6.4	6.3	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	-1.2	2.8	2.2	0.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ)	GTGD (VNĐtỷ triệu USDm)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	94,800	181,442 (7,830)	21,572 (0.9)	45.4	15.0	14.9	2.5	25.8	25.5	3.7	3.5	0.2	-1.5	-2.5	1.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,450	6,175 (266)	5,725 (0.2)	30.3	8.4	8.6	-2.6	19.8	18.4	1.6	1.6	-1.4	-1.2	-4.9	-0.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,550	8,192 (353)	7,022 (0.3)	32.8	9.0	8.9	-9.1	16.5	16.3	1.4	1.4	-4.8	-5.0	-6.4	-5.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOAPHATGRP JSC	24,150	66,680 (2,877)	131,873 (5.7)	11.0	9.3	7.5	2.5	16.8	18.0	1.4	1.2	0.6	5.0	3.0	2.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,800	5,009 (216)	3,179 (0.1)	30.1	19.9	11.3	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	-1.2	-4.1	0.0	-1.2
	DCM	PETROCA MAU FER	6,410	3,393 (146)	1,059 (0.0)	46.6	8.5	10.3	-	6.4	5.3	0.6	0.5	-1.5	-4.3	-5.7	-1.4
	HSG	HOA SENG GROUP	7,980	3,377 (146)	30,004 (1.3)	31.3	8.9	6.8	-6.4	6.7	8.0	0.5	0.5	-2.6	1.0	-0.4	2.2
	AAA	ANPHAT PLASTIC	12,700	2,174 (94)	22,789 (1.0)	37.1	5.7	5.7	49.2	16.4	16.3	0.8	0.7	-0.4	-0.4	-8.3	0.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	57,100	67,995 (2,934)	8,192 (0.4)	6.6	17.1	16.4	11.9	19.0	19.3	3.2	3.2	1.1	2.1	2.1	2.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,200	6,401 (276)	27,347 (1.2)	29.0	39.8	28.9	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	1.0	2.0	2.4	1.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,350	4,602 (199)	3,693 (0.2)	17.1	7.0	6.6	6.9	13.4	13.8	0.9	0.8	-2.1	-1.8	-2.1	-2.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	115,300	51,042 (2,203)	59,539 (2.6)	0.0	13.7	11.0	25.4	35.9	33.7	4.3	3.3	-1.5	1.8	5.6	1.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	86,800	19,546 (843)	37,454 (1.6)	0.0	17.6	14.6	20.7	27.8	28.2	4.2	3.4	-0.7	1.4	7.2	0.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,000	1,092 (047)	858 (0.0)	68.0	-	22.3	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	-3.1	-3.6	-11.9	0.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,700	1,793 (077)	1,986 (0.1)	1.4	5.6	5.3	0.0	25.7	22.8	1.3	1.1	4.1	-1.5	-17.2	7.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	40,300	5,461 (236)	24,721 (1.1)	42.9	5.1	5.0	31.3	30.8	35.3	1.8	1.5	4.0	-0.6	-26.2	5.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,200	11,924 (515)	1,188 (0.1)	45.6	20.0	18.8	4.0	20.1	20.0	3.6	3.4	-0.9	-0.9	-3.0	-0.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	53,500	4,013 (173)	453 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-1.8	0.9	-1.5
IT	FPT	FPTCORP	57,600	39,069 (1,686)	64,866 (2.8)	0.0	12.4	10.5	25.3	24.2	25.1	2.6	2.3	-1.7	0.3	5.7	-1.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbfq.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.